TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 07/2017/HNGĐ- ST
Ngày 20/12/2017
" V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phạm Thanh.
- Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017. Tại Tổ dân phố 2, Thị Trấn A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX- ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đặng Văn Đ - Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1981.
ĐKHKTT: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: chị Phàn Thị Th - Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1981.
ĐKNKTT: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/11/2017 và lời khai tiếp theo, qua Hoà giải nguyên đơn anh Đặng Văn Đ trình bày: Anh và chị Phàn Thị Th về chung sống với nhau từ ngày 18 tháng 3 năm 1996 hoàn toàn tự nguyện, được 2 bên gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục tập quán của người Dao, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng anh hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Thách đi làm ăn ở xa, không quan tâm đến gia đình từ đó vợ chồng xa cách, không quan tâm đến nhau, khi gần nhau thì hay cãi nhau và chị

Th có quan hệ với người khác không lành mạnh, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, sống không có hạnh phúc. Anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án nhân dân huyện B giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa anh và chị Phàn Thị Th là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị Phàn Thị Th có 04 người con chung là: Đặng Thị M sinh ngày 15 tháng 7 năm 1999 (Hiện nay đã xây dựng gia đình riêng); Đặng Thị L sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001; Đặng Thị H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004; Đặng Văn C sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Thị H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004; Đặng Văn C sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006 và nhường quyền nuôi dưỡng cháu Đặng Thị L sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001 cho chị Phàn Thị Th nuôi dưỡng. Không bên nào phải cáp dưỡng nuôi con chung. Lý do không yêu cầu cấp dưỡng là hiện nay đang làm ruộng, nương và làm thêm thợ xây với mức thu nhập là khoảng 5.000.000 đồng.

Về tài sản: Anh Đặng Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phàn Thị Th: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 12 năm 2017; lời trình bày tiếp theo và qua Hoà giải chị Phàn Thị Th đều thừa nhận về thời gian và quá trình về chung sống không có đăng ký kết hôn với anh Đặng Văn Đ. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên đi chơi và có quan hệ với rất nhiều người phụ nữ khác, dần về sau thì biết anh Đ thường xuyên chung sống với 01 người phụ nữ ở huyện C. Từ đó tình cảm vợ chồng chúng tôi không còn, nay anh Đặng Văn Đ làm đơn đề nghị Toà án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa anh chị là vợ chồng, chị Phàn Thị Th hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị Phàn Thị Th thừa nhận có 04 người con chung như anh Đặng Văn Đ trình bày. Về cháu M đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không đề nghị giải quyết, còn lại 03 cháu Đặng Thị L sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001; Đặng Thị H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004; Đặng Văn C sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006 chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đặng Văn Đ cấp dưỡng 500.000 đồng /1 tháng/ 1 cháu cho đến khi cả 03 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Lý do yêu cầu được nuôi dưỡng là vì anh Đ thường xuyên bỏ nhà đi với người phụ nữ khác nên không đủ tư cách nuôi dạy con và hiện nay toàn bộ tài sản của gia đình tôi đang trực tiếp quản lý để tăng gia sản xuất với mức thu nhập khoảng trên 6.000.000 đồng.

Về tài sản: Tôi không đề nghị chia.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về phần nuôi con khi ly hôn. Tại buổi hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về nghĩa vụ chăm sóc các con khi ly hôn cụ thể: Chị Phàn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 03 người con

chung gồm: Đặng Thị L sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001; Đặng Thị H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004; Đặng Văn C sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006 đến tuổi trưởng thành, anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 500.000 đồng /1 tháng/1 cháu cho đến khi cả 03 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận mối quan hệ giữa anh Đặng Văn Đ và chị Phàn Thị Th là vợ chồng; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con khi ly hôn theo Biên bản hoà giải ngày 14 tháng 11 năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Đ và chị PhànThị Th về chung sống với nhau từ năm 1996, tuy có thời gian chung sống hạnh phúc và được gia đình 02 bên đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo qui định. Đến thời điểm anh Đặng Văn Đ làm Đơn khởi kiện xin ly hôn anh chị có đủ các điều kiện để đăng ký theo qui định của pháp luật nhưng anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc anh Đ và chị Th chung sống không có đăng ký theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa anh Đặng Văn Đ và chị Phàn Thị Th không phải là vợ chồng.

2. Về quan hệ nuôi con chung khi ly hôn: Tại buổi hoà giải ngày 14 tháng 11 năm 2017 anh Đặng Văn Đ và chị Phàn Thị Th thoả thuận: Chị Phàn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 03 người con chung gồm: Đặng Thị L sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001; Đặng Thị H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004; Đặng Văn C sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006 đến tuổi trưởng thành, anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thách 500.000 đồng /1 tháng/1 cháu cho đến khi cả 03 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên toà hôm nay anh Đ và chị Th vẫn giữ nguyên thoả thuận.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị Phàn Thị Th đề nghị được nuôi dưỡng 03 người con chung của vợ chồng đến tuổi trưởng thành là hoàn toàn tự nguyện và đúng qui định của pháp luật.

Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của anh Đ và chị Th: Hiện nay chị Th đang quản lý toàn bộ nhà cửa, đất ruộng, nương và các tài sản khác của gia đình để tăng gia sản xuất, còn anh Đ hiện đang đi ở nhờ nhà người quen. Như vậy về điều kiện nơi ở để chăm sóc, giáo dục các con khi ly hôn thì chị Th là tốt hơn anh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Để đảm bảo sự phát triển bình thường của các con và trách nhiệm nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái chưa thành niên nên cần buộc anh Đặng Văn Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Hiện nay anh Đ có mức thu nhập là 5.000.000 đồng, do vậy anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là đúng qui định và phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng cần ghi nhận sự thoả thuận của anh Đặng Văn Đ và chị Phàn Thị Th theo Biên bản hào giải ngày 14 tháng 11 năm 2017.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn Đ phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa anh Đặng Văn Đ và chị Phàn Thị Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận giữa anh Đặng Văn Đ và chị Phàn Thị Th: Chị Phàn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 03 người con chung gồm: Đặng Thị L sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001; Đặng Thị H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2004; Đặng Văn C sinh ngày 02 tháng 4 năm 2006 đến tuổi trưởng thành, anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn)/1 tháng/1 cháu cho đến khi cả 03 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai số: 0002260, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Anh Đặng Văn Đ còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Lưu HS-THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hưng